TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số:12/2018/DS-PT
Ngày 16 - 10 - 2018
V/v tranh chấp về hợp đồng xây dựng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Huy Lưỡng
Các Thẩm phán: + Ông Nguyễn Tử Lượng
+ Ông Phạm Văn Khôi

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa*:**
Bà Đinh Thị Nga - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử P thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp về hợp đồng xây dựng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn P; Sinh năm 1955.
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H , tỉnh Ninh Bình

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn L; Sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn C1, xã G1, huyện G ,tỉnh Ninh Bình.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn: Ông Bùi Văn P; Sinh năm 1955.
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H , tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt: ông P, anh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2017, các bản tự khai của nguyên đơn ông Bùi Văn P trình bày:

Cuối năm 2016, ông Bùi Văn P và anh Đinh Văn L có hợp đồng bằng miệng xây dựng nhà ở cho ông P, tại xóm 3, thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Hai bên có thỏa thuận với nhau bằng miệng với nội dung: Xây dựng hoàn chỉnh (chít trát, ốp lát, xây bậc, bàn bếp đô bê tông, xây dựng bậc lên xuống hiên, điện nước hoàn chỉnh) từ mặt móng tầng I và tầng II với giá nhân công 730.000 đồng/m^2. Anh Đinh Văn L đã cho thợ đến xây dựng xong phần thô đổ mái tầng I và đổ bê tông mái tầng II. Ngày 10/6/2017, anh L bỏ dở công trình xây dựng nhà ở cho ông P, không làm nữa. Đến ngày 15/6/2017, anh L cho thợ đến dỡ cót, bạt ở mái tầng II và ghi bảng khối lượng công việc xây dựng và có ghi thêm cả phần công việc mà anh L chưa làm đề nghị ông P thanh toán số tiền 12.870.000 đồng. Ông P có thắc mắc, thì anh L dở thói côn đồ đánh ông P, ông P phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và bệnh viện Bạch Mai Hà Nội. Ông P khởi kiện đề nghị Tòa án: Buộc anh L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 16.125.000 đồng bao gồm: Tiền chữa trị hết 5.075.000 đồng, tiền xe đi lại hết 2.780.000 đồng, tiền ăn uống phục hồi sức khoẻ trong 19 ngày hết 3.800.000 đồng, tiền công lao động hết 2.470.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 2.000.000 đồng; buộc anh L bồi thường cho ông P số tiền 37.599.520đ do đơn phương chấm dứt hợp đồng, bỏ dở công việc gia công xây dựng nhà ở cho ông P dẫn đến việc ông P đã phải thuê thợ khác đến hoàn thiện với giá cao.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/12/2017, nguyên đơn ông Bùi Văn P đề nghị Tòa án buộc anh Đinh Văn L bồi thường cho ông P số tiền ông P phải thuê thợ khác làm những công việc mà anh L đã bỏ dở là 10.170.000 đồng.

Tại đơn đề nghị ngày 21/6/2018, ông P đề nghị anh L phải bồi thường tiếp cho ông P số tiền 21.982.845 đồng do trong quá trình thi công anh L làm không đảm bảo chất lượng công trình.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông P thừa nhận công việc mà đội thợ của anh L đã làm như bảng tính khối lượng công việc xây nhà ngày 21/5/2017 mà ông P đã giao nộp cho Tòa án.

Tại các bản tự khai ngày 27/11/2017, ngày 08/01/2018, ngày 19/3/2018, ngày 29/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Văn L trình bày:

Ngày 22/11/2016 (âm lịch) anh Đinh Văn L là tổ trưởng tổ thợ xây, có nhận xây nhà ở cho gia đình ông Bùi Văn P ở thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Hai bên có thoả thuận miệng với nhau xây nhà mái bằng hai tầng từ mặt giằng móng đến khi hoàn thiện với giá nhân công 730.000 đồng/m^2 (bao gồm cả công lắp điện nước

50.000 đồng/m^2), không có bản vẽ thi công. Trong quá trình thi công, anh L cùng đội thợ đã xây dựng xong phần thô tầng I và tầng II tháo dỡ cốt pha, chuẩn bị đi vào hoàn thiện, thì xảy ra mâu thuân giữa đội thợ xây của anh L và ông P, ông P không cho thợ của anh L làm nữa mà yêu cầu anh L tìm thợ khác để hoàn thiện nhà cho ông P. Nếu không tìm được thợ, thì tính toán khối lượng công việc đã xây dựng, ông P trả tiên công, không thuê anh L xây dựng nhà nữa. Ngày 18/5/2017 anh L đến nhà ông P thanh toán tiền công, ông P hẹn đến ngày 20/5/2017 thanh toán, nhưng ông P lại yêu cầu anh L cho thợ đến dọn dẹp vệ sinh lột cót ở mái đi thì ông P mới thanh toán. Sau khi anh L cùng đội thợ làm theo yêu cầu của ông P. Khoảng 16 giờ ngày 21/5/2017 (âm lịch), ông P nói với anh L là đo mét mái tính tiền nên anh L cùng tổ thợ đã đo và kê khai vào tờ giấy khối lượng công việc xây nhà cho ông P đưa cho ông P xem và ông P có ghi vào phần việc mà anh L chưa làm gồm: Đổ bê tông bàn bếp, tường đốc một phía chưa chát, một phía tường dọc trên đốc phía ngoài chưa chát, các cạch cửa tường đốc chưa hoàn thiện, 08 ô gió tường ngang chưa cầm cạnh. Sau đó, ông P tuyên bố chỉ thanh toán 40% tiền công còn giữ lại nên giữa anh L và ông P đã xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Anh L đã không kìm chế được bản thân đã đấm vào trán ông P một cái, làm ông P phải đi viện điều trị vết thương. Nay ông P đề nghị anh L phải bồi thường các khoản tiền chữa trị, tiền xe đi lại, tiền ăn uống phục hồi sức khoẻ, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 16.125.000 đồng, anh L xác định đây là lỗi của anh gây ra nên anh L đồng ý bồi thường cho ông P. Còn việc ông P đề nghị anh L phải bồi thường số tiền 37.599.520 đồng do anh L đơn phương chấm dứt hợp đồng và số tiền 21.982.845 đồng trong quá trình thi công làm không đảm bảo chất lượng, anh L không chấp nhận. Anh L cho rằng giữa anh L và ông P không có hợp đồng xây dựng mà chỉ thoả thuận với nhau, làm công tính theo m^2 xây dựng, không có bản vẽ thi công, nên chất lượng công trình tốt hay xấu là do ông P đầu tư vào công trình. Mặt khác, trong quá trình thi công, ông P là người chủ động không thuê anh L xây dựng tiếp nữa, nên đã đề nghị anh L tính toán công việc đã làm để ông P thanh toán, bản thân ông P thừa nhận khối lượng công việc anh L cùng đội thợ đã làm và số tiền công ông P phải trả.

Tại phiên toà sơ thẩm anh L đồng ý đối trừ số tiền 10.170.530 đồng như ông P đề nghị vào phần việc chưa làm và công chít trát hà rồ mái + vợt, như trong bảng kê thanh toán ngày 21/5/2017, còn số tiền 8.394.650 đồng ông P đề nghị bồi thường thiệt hại do làm đổ sai 07m^2 cầu thang và 08 ô văng đổ chưa đưa lên được, anh L không đồng ý, anh L cho rằng anh xây dựng nhà cho ông P không có bản vẽ thi công, làm theo ý tưởng của ông P, 08 ô văng đã đổ chưa đưa lên công trình được vì ông P không thuê nữa, nên đây không phải lỗi của anh. Vì vậy, anh L đề nghị Toà buộc ông P phải trả cho anh số tiền công xây dựng còn lại sau khi đã đối trừ số tiền 10.170.530 đồng, thì ông P còn phải trả là 20.852.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn P đề nghị anh Đinh Văn L bồi thường thiệt hại về sức khỏe bao gồm các khoản tiền chữa trị, tiền xe đi lại, tiền ăn uống phục hồi sức khoẻ, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 16.125.000 đồng *(Mười sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).*

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn P đề nghị anh Đinh Văn L bồi thường các khoản thiệt hại gồm: 37.599.520 đồng tiền công xây dựng hoàn thiện nhà phải thuê với giá cao; 21.982.845 đồng bồi thường cho công trình xây dựng không đảm bảo chất lượng; số tiền 8.394.650 đồng do đổ sai 07 m^2 cầu thang và 08 ô văng đổ chưa đưa lên được công trình.

- Chấp nhận đơn đề nghị của anh Đinh Văn L, buộc ông Bùi Văn P phải trả tiền công xây dựng còn thiếu cho anh L là 20.852.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền 16.125.000 đồng anh L phải bồi thường thiệt hại sức khoẻ cho ông P, thì ông P còn phải trả cho anh L là 4.727.000 đồng *(bốn triệu bẩy trăm hai mươi bẩy ngàn đồng).*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/7/2018, nguyên đơn ông Bùi văn P kháng cáo bản án sơ thẩm số 02 ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện H về phần bồi thường thiệt hại về tài sản và tính toán lại một số khoản tiền cụ thể: Số tiền bồi thường thiệt hại gồm 37.595.520 đồng là tiền bị thợ ép giá do anh L đơn phương chấm dứt hợp đồng, Số tiền 21.982.845 đồng là khoản tiền anh L làm hư hỏng tài sản, số tiền 707.250 đồng tiền vật liệu đổ 8 cái ô văng và số tiền tính toán lại gồm: 10.620.530 đồng do ông P cộng sai, số tiền 2.380.000 đồng do anh L tính thêm 7m^2 cầu thang, số tiền 5.307.400 đồng là khoản tiền ông P tự tính phần chênh lệch hoàn thiện trong xây dựng cao hơn phần xây thô.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử P thẩm ông Bùi Văn P 02 có Đơn kháng cáo bổ sung nộp cho Tòa án cấp P thẩm ngày 17/9/2018 và ngày 11/10/2018 ngoài nội dung kháng cáo về phần bồi thường theo đơn kháng cáo ngày 09/7/2018 ông P còn yêu cầu anh L phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng tổn thất về tinh thần cho ông P

Tại phiên tòa P thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo theo nội dung các đơn kháng cáo ông P đã nộp tại Tòa án. Bị đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Tòa án cấp P thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phân tích, nhận định về trình tự tố tụng và các tình tiết của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số

02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H. Về án phí P thẩm ông P được miễn án phí vì ông P là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Bùi Văn P có đơn kháng cáo ngày 09/7/2018 trong thời hạn luật định, ông P là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí P thẩm nên được xem xét theo trình tự P thẩm.

[2] Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận hợp đồng xây dựng bằng miệng là có thật. Sau khi thỏa thuận, anh Đinh Văn L đã tổ chức thi công xây dựng nhà ở cho ông Bùi Văn P theo thỏa thuận. Khi công trình xây xong phần thô thì xảy ra mâu thuẫn giữa ông P và tổ thợ thi công dẫn đến việc ngừng thi công. Ông P không cho thợ của anh L làm nữa mà yêu cầu anh L tìm thợ khác để hoàn thiện nhà cho ông P, nếu không tìm được thợ, thì tính toán khối lượng công việc đã xây dựng, ông P trả tiên công, không thuê anh L xây dựng nhà nữa. Ngày 18/5/2017 anh L đến nhà ông P thanh toán tiền công, ông P hẹn đến ngày 20/5/2017 thanh toán. Ngày 20/5/2017 anh L đến thanh toán thì ông P yêu cầu anh L phải cho thợ đến dọn dẹp vệ sinh lột cót ở mái đi thì ông P mới thanh toán. Ngày 21/5/2017 anh L cho thợ đến dọn dẹp vệ sinh theo yêu cầu của ông P và rà soát khối lượng công việc đã làm, chưa làm và cần khắc phục thì xảy ra xô sát, trong lúc xô sát anh L đã đánh ông P dẫn đến việc ông P phải đi bệnh viện điều trị. Tại cấp sơ thẩm, ông P và anh L đã thống nhất mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 16.125.000 đồng bao gồm: Tiền chữa trị hết 5.075.000 đồng, tiền xe đi lại hết 2.780.000 đồng, tiền ăn uống phục hồi sức khoẻ trong 19 ngày hết 3.800.000 đồng, tiền công lao động hết 2.470.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 2.000.000 đồng. Bị đơn anh L cũng chấp nhận đối trừ số tiền 10.170.530 đồng như ông P đề nghị tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/12/2017 vào phần việc đội thợ của anh L chưa làm và công chít trát hà rồ mái + vợt, như trong bảng kê thanh toán ngày 21/5/2017.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về phần bồi thường giá trị tài sản về tài sản và tính toán lại một số khoản tiền theo đơn kháng cáo ngày 09/7/2018.

Nguyên đơn kháng cáo đề nghị Tòa án buộc bị đơn anh Đinh Văn L phải bồi thường số tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng xây dựng gồm: 37.595.520 đồng là tiền bị thợ ép giá do anh L đơn phương chấm dứt hợp đồng, Số tiền 21.982.845 đồng là khoản tiền anh L làm hư hỏng tài sản, số tiền 707.250 đồng tiền vật liệu đổ 8 cái ô văng và số tiền tính toán lại gồm: 10.620.530 đồng do ông P cộng sai chênh lệch 450.000 đồng; số tiền 2.380.000 đồng do anh L tính thêm 7m^2 cầu

thang; số tiền 5.307.400 đồng là khoản tiền ông P tự tính phần chênh lệch hoàn thiện trong xây dựng cao hơn phần xây thô.

Việc ông P phát triển nhà ở tại khu vực nông thôn theo phương thức tự tổ chức xây dựng có thuê tổ thợ của anh L làm công theo phương thức giao khoán là phù hợp với quy định của Điều 45 Luật Nhà ở 2014. Tuy nhiên, khi thỏa thuận các bên đã không ký kết hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 138 Luật Xây dựng 2014. Tại phiên tòa P thẩm, các đương sự không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi bên khi thỏa thuận hợp đồng. Do đó, không có đủ căn cứ pháp lý để xác định trách nhiệm của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng. Mặt khác, việc hai bên dừng hợp đồng xây dựng đã có sự thống nhất của các bên, được thể hiện bằng văn bản tính khối lượng công việc xây dựng phần mộc do anh L tính toán đã được ông P xem xét và tự viết thêm những phần tính toán còn thiếu vào cuối văn bản (Tài liệu do ông P giao nộp cho Tòa án - Bút lục 22,23). Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu này, đối chiếu với đơn giá thỏa thuận miệng giữa ông P và anh L, tham khảo những phần việc và đơn giá của hợp đồng ngày 23/9/2017 giữa ông Bùi Văn P và ông Trần Văn Hùng, để tính toán tiền nhân công còn thiếu giữa ông Bùi Văn P và anh Đinh Văn L là có cơ sở, đảm bảo được quyền lợi của các bên đương sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về phần bồi thường giá trị tài sản về tài sản và tính toán lại một số khoản tiền theo đơn kháng cáo ngày 09/7/2018 là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Các yêu cầu khác của ông Bùi Văn P tại cấp P thẩm vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, khi thời hạn kháng cáo đã hết nên không được xem xét tại cấp P thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Án phí dân sự P thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nên người kháng cáo phải chịu án phí P thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông P là người cao tuổi nên được miễn án phí P thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 45 Luật Nhà ở; Điều 138 Luật Xây dựng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về phần bồi thường giá trị tài sản về tài sản và tính toán lại một số khoản tiền theo đơn kháng cáo ngày 09 tháng 7 năm 2018.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

2. Những phần bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí dân sự P thẩm: Ông Bùi Văn P không phải nộp án phí dân sự P thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 16 tháng 10 năm 2018**.**

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Huy Lưỡng